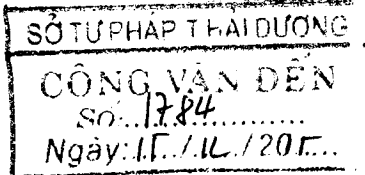


Số: 21/2015/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 07 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định phương thức cung ứng
sản phẩm, dịch vụ công ích trong quản lý, bảo trì công trình đường bộ,
đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hải Dương**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;
Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về Quỹ bảo trì đường bộ;
Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải và Sở Tài chính tại tờ trình số 2495/TTr-LN ngày 18/11/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong quản lý, bảo trì công trình đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hải Dương với các nội dung cụ thể như sau:

I. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này Quy định về phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì công trình đường bộ, đường thủy nội địa sử dụng nguồn vốn Quỹ bảo trì đường bộ địa phương hoặc nguồn vốn ngân sách tỉnh do Sở Giao thông vận tải quản lý trên địa bàn tỉnh Hải Dương (sau đây gọi tắt là sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường bộ, đường thủy nội địa) theo Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích (sau đây gọi tắt là Nghị

định 130/2013/NĐ-CP).

2. Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ, đường thủy nội địa do Sở Giao thông vận tải quản lý trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

II. Danh mục cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì công trình đường bộ, đường thủy nội địa

1. Danh mục cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường bộ:

a) Quản lý, sửa chữa thường xuyên.

b) Sửa chữa không thường xuyên, gồm:

- Sửa chữa nền mặt đường, cầu cống, hệ thống báo hiệu và các công trình trên tuyến ngoài phần sửa chữa thường xuyên đã thực hiện theo quy định.

- Sửa chữa nhà hạt quản lý đường bộ, mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất và các công trình khác phục vụ giao thông và hành lang an toàn đường bộ.

- Sửa chữa đột xuất công trình đường bộ bị hư hỏng do chịu các tác động đột xuất như mưa bão, lũ lụt, động đất, va đập, cháy nổ, phương tiện giao thông hoặc những tác động thiên tai khác hoặc các biểu hiện có thể gây hư hỏng đột biến ảnh hưởng đến an toàn sử dụng, khai thác công trình hoặc có khả năng xảy ra sự cố dẫn tới mất an toàn giao thông.

- Kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng công trình đường bộ (công trình đường bộ bao gồm: Đường bộ, nơi dừng xe, đỗ xe, hệ thống báo hiệu và phòng hộ an toàn giao thông, tường, kè, hệ thống thoát nước, trạm kiểm tra tải trọng xe, trạm thu phí, đò, phà, trạm dừng nghỉ và các công trình, thiết bị phụ trợ công trình đường bộ khác).

2. Danh mục cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường thủy nội địa, cụ thể:

a) Quản lý, sửa chữa thường xuyên.

b) Sửa chữa không thường xuyên, gồm:

- Nạo vét chính trị, thanh thải vật chướng ngại trong luồng và hành lang bảo vệ luồng.

- Sửa chữa báo hiệu, phương tiện, thiết bị, hệ thống kè, công trình chính trị dòng chảy, vật kiến trúc; sửa chữa, cải tạo nhà trạm phục vụ công tác quản lý đường thủy nội địa.

- Bổ sung, thay thế báo hiệu, phương tiện, thiết bị theo định kỳ.

- Sửa chữa đột xuất công trình đường thủy nội địa để phòng, chống, khắc phục hậu quả bão lũ, đảm bảo giao thông.

- Lập hồ sơ quản lý, bảo vệ luồng; sửa chữa, mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất và các công trình khác phục vụ giao thông đường thủy nội địa và

hành lang bảo vệ luồng.

III. Phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ, đường thủy nội địa

1. Danh mục các công việc áp dụng phương thức đặt hàng.

a) Công tác quản lý, sửa chữa thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa, thời gian thực hiện hợp đồng tối đa là 12 tháng, thời gian áp dụng phương thức đặt hàng không quá 5 năm kể từ khi quyết định này có hiệu lực.

b) Sửa chữa không thường xuyên:

Tiêu chuẩn, điều kiện thực hiện theo phương thức đặt hàng:

- Sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc danh mục công việc sau: Công tác sửa chữa đột xuất khắc phục hậu quả bão lũ, thiên tai, hư hỏng công trình khi tai nạn giao thông; các công việc cần xử lý nhanh (xử lý lún sụt mặt đường, sạt lở lề đường, xử lý cầu cống hư hỏng); sửa chữa bảo trì tăng cường kết cấu công trình; các công việc sửa chữa bảo trì có khối lượng nhỏ lẻ, nằm rải rác trên các tuyến đường, đi qua nhiều địa bàn, gắn liền với công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa (sơn vạch kẻ đường, sửa chữa và bổ sung hệ thống báo hiệu, sơn các kết cấu thép có khối lượng nhỏ, rải rác, thanh thải bèo rác, chướng ngại vật trên sông...).

- Sản phẩm, dịch vụ công ích có tính chất xây lắp có giá trị xây lắp dưới 01 tỷ đồng; sản phẩm, dịch vụ công ích có tính chất tư vấn có giá trị đặt hàng dưới 500 triệu đồng.

Các công việc khác, trường hợp không thể thực hiện được phương thức đấu thầu, để đảm bảo an toàn giao thông nhanh chóng, Sở Giao thông vận tải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện theo phương thức đặt hàng.

c) Tổ chức đặt hàng.

Trên cơ sở dự toán chi từ Quỹ bảo trì đường bộ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và giá sản phẩm dịch vụ công ích được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Giao thông vận tải ký hợp đồng đặt hàng với tổ chức cá nhân được giao nhiệm vụ thực hiện cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích theo quy định tại Chương III Nghị định số 130/2013/NĐ-CP, tổ chức việc nghiệm thu, thanh quyết toán theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

2. Danh mục các công việc áp dụng phương thức đấu thầu.

a) Sửa chữa không thường xuyên công trình đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hải Dương, trừ các trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này.

b) Mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất và các công việc liên quan khác.

c) Danh mục các công việc áp dụng chỉ định thầu.

Các công trình sửa chữa khẩn cấp để đảm bảo an toàn giao thông, an toàn công trình; xử lý hậu quả do bất khả kháng; công trình cần triển khai ngay để

tránh gây nguy hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của cộng đồng dân cư trên địa bàn hoặc để không ảnh hưởng nghiêm trọng đến công trình liên kế thi cho phép chủ đầu tư chỉ định thầu các đơn vị thiết kế, thi công, giám sát để khắc phục ngay; thi công đồng thời với thiết kế một bước (thiết kế bản vẽ thi công), trình duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán và hoàn thiện các thủ tục theo quy định.

IV. Lập, thẩm định, phê duyệt cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong quản lý, bảo trì công trình đường bộ, đường thủy nội địa

1. Đối với cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích theo phương thức đặt hàng.

a) Kết cấu và phương pháp xác định giá:

- Kết cấu giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường bộ, đường thủy nội địa thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 75/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn lập và quản lý giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường bộ, đường thủy nội địa thực hiện theo phương thức đặt hàng, giao kế hoạch sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành.

- Đối với công tác quản lý, sửa chữa thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa, ngoài chi phí thực hiện quản lý, sửa chữa còn bao gồm các chi phí: Khảo sát lập giá dịch vụ, chi phí quản lý dự án và các chi phí khác theo quy định của Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải và các quy định hiện hành.

- Hồ sơ phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.

- Khối lượng: Được xác định trên cơ sở tình trạng công trình tại thời điểm lập hồ sơ và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh. Đối với công tác quản lý sửa chữa thường xuyên, khối lượng là toàn bộ các công việc cần thiết phải thực hiện trong năm cho chiều dài toàn bộ các tuyến đường và các công trình trên tuyến (cầu cống, bến phà, nhà hạt đường bộ, trạm đường sông, sửa chữa phương tiện vượt sông...) được giao quản lý. Đối với sửa chữa không thường xuyên là khối lượng chi tiết cho từng hạng mục công việc, tên đường bộ, đường thủy dự kiến phải thực hiện.

- Đơn giá vật liệu, nhiên liệu được xác định theo công bố giá của liên Sở Tài chính - Xây dựng tại thời điểm lập hồ sơ.

- Đơn giá nhân công, máy xác định theo quy định hiện hành của Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế và giá công tác quản lý, bảo trì đường bộ, đường thủy nội địa.

Trên cơ sở thông báo của Sở Tài chính về kết quả thẩm tra phương án phân bổ dự toán thu chi ngân sách nhà nước hàng năm, Sở Giao thông vận tải lựa chọn đơn vị đang cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích hoặc đơn vị tư vấn có đủ năng lực thực hiện lập phương án giá chi tiết cho từng sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường bộ và đường thủy nội địa theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính.

- Đối với sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, sửa chữa thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa: Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Đối với sản phẩm, dịch vụ công ích sửa chữa không thường xuyên có giá trị xây lắp dưới 01 tỷ đồng; sản phẩm, dịch vụ công ích có tính chất tư vấn có giá trị đặt hàng dưới 500 triệu đồng: Ủy quyền cho Sở Giao thông Vận tải thẩm định, phê duyệt.

Thời gian thẩm định không quá 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian phê duyệt không quá 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

c) Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh giá sản phẩm dịch vụ công ích đối với công tác quản lý, sửa chữa thường xuyên:

Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh giá sản phẩm, dịch vụ công ích đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cho phù hợp với thực tế và khả năng đáp ứng nguồn vốn theo kế hoạch chi của Quỹ bảo trì đường bộ địa phương thì giao cho Sở Giao thông vận tải tổ chức khảo sát chi tiết, lập hồ sơ giá sản phẩm công ích hàng Quý theo khối lượng, đơn giá nhân công, máy, vật liệu và chế độ chính sách tại thời điểm điều chỉnh, tổ chức thẩm định theo quy định. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Giao thông vận tải phê duyệt làm căn cứ để tổ chức đặt hàng và thực hiện.

Trường hợp điều chỉnh giá sản phẩm, dịch vụ công ích đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhưng vượt khả năng đáp ứng nguồn vốn theo kế hoạch chi của Quỹ bảo trì đường bộ địa phương thì phải có ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính.

d) Trường hợp cần thiết để đảm bảo giao thông thông suốt, trong khi chờ lập, thẩm định, phê duyệt giá sản phẩm, dịch vụ công ích, cho phép Sở Giao thông vận tải giao đơn vị kịp thời thực hiện sửa chữa, bảo trì đường bộ, đường thủy. Đơn vị thi công được thanh toán theo giá trị sản phẩm, dịch vụ công ích được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo phương thức đấu thầu.

Thực hiện thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế - dự toán như quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý đầu tư xây dựng và quy định hiện hành.

Điều 2: Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các quy định tại Quyết định này và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các khó khăn vướng mắc để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với quy định tại Quyết định này đều bãi bỏ.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Hội đồng Quản lý Quỹ bảo trì đường bộ địa phương, Thủ trưởng các Sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Trung tâm Công báo và Tin học – VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Dương. (70b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Hiền